

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 178

THIÊN TÔNG
QUYẾT NGHỊ TẬP

SỐ 2021

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 2021

THIÊN TÔNG QUYẾT NGHỊ TẬP

Sa-môn Trí Triệt ở đất Tây Thục soạn thuật

NGUYỄN TRẠM LƯU THANH MÔN

Luận về pháp không tự sanh khởi, có từ duyên sanh, muốn cùng tốt nguồn mê phải khai mở hoặc vi tế. Năm xưa, đi qua ngày nay cũng lập bày lại, học giả thấy nghe từ chỗ đơn giản ấy. Lúc tôi xuất gia tuổi muộן, đạo tâm rất tinh tấn vững chắc, chẳng nghĩ đến sự nguy hiểm mất mạng, chuyên tâm tiến thẳng tới trước. Dầu cho có gặp ma gặp nạn thì tâm niệm này cũng chẳng quên.

Giả sử gặp nhục gặp vinh nhất tâm không lay chuyển, vì thế gọi là kẻ ngu ngơ là người cố chấp. Nếu không có tâm gan cứng như sắc tiến lên phía trước thì đâu thể lãnh hội được việc như vậy, mặc dù nhiều năm ở trong chốn ngũ dục, cũng giống như dạo xem vườn cảnh. Trần lao tích tụ thế sự lẳng lặng, xúc chạm cảnh trần tâm vô vi thường e sợ, điều đặc đưa tới không mừng vui, ứng dụng vô phương, mất đi nào có lo gì hiện tiền không có chỗ nơi.

Ban đầu tôi ở trong học đường, trải qua nhiều việc gian nan vi tế suy cho cùng chẳng nhiệm sâu tới chí hướng. Tuổi trẻ sức mạnh làm việc không nệ hà như người tầm thường, dũng mãnh công phu cứu cánh khó làm. Đạo bạn tình chỉ bảo nhau, cùng chia sẻ giải quyết nhiều nguyên nhân vấn đề. Đạo ở nơi người hoằng dương, chứ chẳng luận tăng sĩ hay thế tục.

MÔN TINH TẤN LÀ TRẦN LAO

Năm hai mươi sáu tuổi Trí Triệt gặp duyên lành, được thọ giới, trì trai, chuyên tâm niệm thật. Đến năm ba mươi một tuổi xa lìa nhà cửa

làm du tăng đi tham thiền tỉnh ích. Sư Vân Phong Hòa thượng dạy cho câu thoại đầu “Vạn pháp quy nhất quy hà xứ, và bảo tham đi”.

Sư bèn kết bạn với Quang Huynh, cả hai cùng đi men theo con đường khúc khuỷu quanh co đến am chủ Hà Đường ở phủ Quỳnh và dừng chân núi ẩn cư nơi chốn vắng vẻ. Tự tới trước tượng Phật đốt hương lập lời thệ nguyện lập hạnh giới hạn trong ba năm kiên quyết thệ rằng: Nếu con lười biếng muốn cầu sự ngồi nằm, lấy đó để an thân, lưng dính giường chiếu thì bị đọa vào đại ngục Vô gián vĩnh viễn không có thời hạn để ra khỏi đó.

Bắt đầu từ hôm đó ngày đêm Sư thông thả đi giáp vòng rồi bắt đầu lại từ đầu, trừ hai thời cơm cháo mới ngồi, ngoài ra lúc uống các loại trà nước cũng chẳng dừng chân. Đạp bạn thí chủ có ai đến thăm hỏi nhau, cũng không giao tiếp nói chuyện, nói năng giảm thiểu, chỉ để cử câu thoại đầu: Vạn pháp duy nhất, nhất qua hà xứ. Hoàn toàn chú tâm vào một chữ nhất, dùng nghị tình rất tha thiết, có lúc đắc lực quang đảng như thanh thiên bạch nhật, dường như chẳng có một điểm mây nào che khuất cả. Chỉ thường biết một chữ Nhất nghị tình ở trong tâm linh hoạt nhanh nhẹn, như viên minh châu lăn tròn trên mâm tung hoành tự do chẳng bị chướng ngại. Đến đây dường như chẳng biết có thân đi trên đất, cũng chẳng hay có các việc động tĩnh lạnh nóng ở thế gian, các việc co duỗi cúi ngước đại tiện tiểu tiện, đều không có tâm so sánh phân biệt. Chỉ theo nghị tình tin vào bước chân mà đi, lúc ăn cháo ăn cơm, tin vào bàn tay cầm muỗng muỗng hoặc nắm. Lại chẳng nếm biết trong thức ăn có các mùi vị cay chua mặn lạt, đến chỗ này mới biết tâm niệm thanh tịnh liên tục không gián đoạn. Công phu được chế phục một chỗ.

Tôi nêu việc này, hoặc có người chưa hạ thủ công phu, còn nghi ngờ chưa tin, thì tạm mượn hai ví dụ nhỏ để đối nói. Thì như ở đời có người thanh niên chợt phát khởi một cơn thịnh xông thẳng vào bắt lấy vị thủ lĩnh trong trận có trăm vạn quân lính, người đó vì muốn đắc thắng thu hết công lực chẳng nghĩ đến sự nguy hiểm ảnh hưởng đến tính mạng. Một cơn tức giận xông thẳng tới trước càng không có tâm thối chí, ý nghĩa của ví dụ đó, cùng với người học đạo cũng như vậy. Lại như chúng ta muốn cầu đạo nhiệm mầu vô thượng dùng để báo đáp bốn âm sâu nặng, mượn nhờ thân thể của cha mẹ sanh ra. Hoặc đốt một nén hương, một ngón tay, một cánh tay, vừa biết đau đớn liền rời vào đệ như niệm, nói hai ví dụ này chỉ muốn người học tin chắc việc này, không được hồ nghi. Công phu tu hành đến nơi chốn mới có chỗ tương ứng, lấy chủ trương này cũng giống như việc hạ thủ công phu được đắc lực.

MÔN LUI BƯỚC RỒI LẠI TIẾN LÊN PHÍA TRƯỚC

Đây là nêu có lúc không được đắc lực, trên một chữ nhất này nghi tình lại nghi rồi lại mất, không rơi vào hôn trầm thì cũng liền quy về sự tán loạn. Nếu dùng sức để nghi càng không đắc lực, lui sụt càng thụt lùi, một chữ thối (lui) này rất nhiều người không biết. Cho nên nêu một thí dụ nhỏ để làm sáng tỏ việc này, thẳng như có người bàn cùng ở thế gian, nghe nói cách xa ngoài vạn dặm nơi ấy có trân báu rất nhiều. Bèn đi đến đó tìm lấy, hoặc đi được một ngày hay hai ngàn dặm thậm chí đi được năm ngàn dặm, mà sanh tâm thối lui muốn trở về chẳng muốn đi tiếp, tâm lui sụt thối thúc không dứt. Thành linh tự than trách rằng: Nếu ta quay về quá uổng phí công lao từ trước đến nay, hơn nữa phải mãi mãi chịu cảnh đói rét nghèo cùng khổ. Lại suy nghĩ của báu này ai ai cũng có phần, tại sao ta phải tự bỏ chứ, nghĩ như vậy bèn khởi ý chí vững chắc lại tiến thẳng tới trước, chẳng sợ mệt nhọc bất kể lạnh nóng, thẳng đến bảo sở chỗ châu báu được giàu có nhiều của cải lợi ích an ủi. Quyến thuộc đông đúc, thế sự đều như vậy. Lập thí dụ tấn thối này đều là chủ trương hạ thủ công phu mà chưa tới chỗ đắc lực, khiến cho họ trở lại được đắc lực: Thật ra chỉ sợ người học đời sau, đi được nửa đường mà bỏ phế, cho nên lặp lại việc này để khuyên gắng khích lệ thêm.

MÔN LUI SỤT SỤT - SÁCH TẤN

Đây nêu việc thối tâm và không đắc lực phân thành hai thuyết, người học bất đắc phải tham một thí dụ. Sau đây nói rõ lại chữ “thối” (Lui sụt) này, để người học biết được. Thối là thối tâm Bồ-đề, tâm thối chỉ sợ đường dài xa, lui sụt tâm tinh tấn, Phật không muốn dạy, đạo chẳng muốn tu, không muốn gặp Thiện tri thức, đạo bạn chẳng ưa thân cận, chẳng thích tham câu thoại đầu, chỉ ưa tán đốc được tự tại, hoặc có lúc thường hay khởi niệm lui sụt này, hoặc là dụng tâm quá độ, hoặc nghiệp chướng đời trước sâu dày còn căn lành thì kém mỏng. Thường thường hưởng đến trước tượng chư Phật, Bồ-tát, năm vóc sát đất đốt một ngón tay hay một nén hương phát lộ tội khiên từ đời trước, cầu ai sám hối. Dũng mãnh tham khởi câu thoại đầu, niệm này như nước nóng tưới lên băng tan hết chẳng còn sót một niệm tinh thần học giả phải hết. Lúc nào tôi gặp nệm lui sụt này phát khởi, liền đất hương phát lồ sám hối, cầu xin Đức Phật thương xót giúp đỡ bên cử câu thoại đầu, thò niệm này ngay đó hiển tiêu diệt. Đây là việc đã chứng nghiệm rồi, cho nên chép ra đây để sách tấn người hậu học.

GIẢI ĐÃI - GẮNG SIỀNG NĂNG

Đây nói người không đắc lực, hoặc trên câu thoại đầu không nghi, hoặc là câu thoại đầu cử không đề khởi, hoặc trầm hoặc bổng, hoặc theo thình sắc, hoặc theo phan duyên, hoặc ưa ngủ nghỉ, đều là giải đãi biếng nhác buông lung thân tâm. Đối với việc sanh tử dụng tâm không tha thiết, tùy chỗ ưa đắm, vì vậy không đắc lực. Hai loại kinh này, lúc tôi công phu chưa thuần thục thường hay hiện khởi, chỉ nên hứng đến câu thoại đầu quyết tâm khởi nghi tình. Cũng chẳng nên dùng tâm phân biệt phải quấy rồi tìm cách xua đuổi trừ bỏ một khi nghi tình đã khởi thì niệm này liền tiêu, những điều đã nói trên đây đều chẳng phải một việc của người học được ngắn gọn rõ ràng dứt khoát và rành mạch, chẳng có một chút tâm niệm nào khác. Nên đem việc từ đời trước đã biết, điều học đã biết, ghi nhớ lời chư Phật, chư Tổ dạy, những thuyết của bách gia chư tử. Với đây gạt bỏ hoàn toàn sạch hết, ngay đó đắc thành một khối kín như bưng con kiến cũng không lọt. Quét sạch tình phàm Thánh, đến đây tham cứu một câu thoại đầu, hoặc trong câu thoại đầu tham một chữ vô, hoặc đề cử câu vạn pháp quy nhất, nhất quy hà xứ. Một vai nhận lãnh gánh vác gắng sức tiến thẳng tới trước, chớ có quay đầu lại, đi thẳng về nhà ngôi yên ổn, mới là an vui với thời tiết vậy.

CHẤP NGẠI QUYẾT NGHỊ MÔN

Hai tắc ngữ trên đây đều rút ra của Hòa thượng Triệu Châu, chốn Tùng Lâm có nhiều tắc. Mỗi khi gặp đồng đạo không chấp có, chấp đoạn, chấp thường. Người chấp không bị ngài Triệu Châu nói không vì cạn pháp vốn không, bản tánh không tại sao nghi có. Người chấp có cho rằng ngài Triệu Châu nói không, chỉ cáo có nói là không, trong cái không tức cái có lại nào có nghi chằng! Người chấp đoạn nghĩ ngài Triệu Châu nói không, muốn pháp có đều rỗng không, không có một pháp nào đáng thủ chứng hà tất phải nghi ư có! Người chất thường cho rằng ngài Triệu Châu nói không và chân tánh thường còn tịch nhiên bất động nào có dụng mà đắm trước điều nghi chứ! Ôi! Chỗ thấy thiên lệch cạn cột vì thế mới có lỗi này. Nếu chủ trương như thế thì chẳng cần dùng nghi tình để đắc vô thượng Bồ-đề, trừ thiên sanh ngài Di-lặc tự nhiên Đức Thích-ca mới đắc. Thí như người nghệ thuật thay giỏi ở thế gian, không có một người thợ nào trong công việc chưa có chỗ không nghi ngờ mà thành sự nghiệp được. Một chữ nghi này bèn là tư tưởng dụng tâm mưu toan, thể giống nhau mà tên sai khác. Như trên hội Tăng nghiêm có hai mươi lăm vị viên thông mỗi vị đều có sở nghi mới có sở

chứng. Việc này chẳng cần chú thích tí mĩ trong chúng cùng ta biết.

THẤT THÁNH CỨU TÁNH MÔN

Đây là nói người đề cử tham chữ vô, người học thấy lời nói của bậc Tôn Túc xưa kia, đem chữ vô này dán trước con mắt. Con mắt tức là chữ vô, chữ vô tức là con mắt, chỉ như thế mà khân đi, người học mới lãnh hội dưới chữ vô. Tiến tới lâu dài liên tục lên giường ngồi ngay thẳng chăm chú giữ lấy cái đầu, nghiêng chắc răng, mở to hai mắt mà khán chữ vô này. Nhỏ thì nhỏ như hạt bạc vi trần, lớn thì lớn như trời đất, hoặc ẩn hoặc hiện ghi điều này cho chắc chắn, ngay đó công phu đắc lực.

Lại nghe người học cho rằng sư khai phát, có vị tăng hỏi ngài Triệu Châu con chó có Phật tánh không.

Ngài Triệu Châu đáp: Không.

Sư bèn dạy người đề khởi chữ vô này. Người học tin đến nỗi liên từ đáy đi cũng khán chữ vô ngồi cũng vô, mặc áo ăn cơm vũng vô, trong tất cả thời đều vô. Hoặc chậm hoặc nhanh, chậm thì trong tất cả thời không niệm tự niệm, niệm được chữ vô này linh hoặc nhẹ nhàng. Hoặc lúc niệm gấp (nhanh), dạy niệm hết một hơi thở rồi mới dừng, giáp vòng rồi lại từ đầu, cũng niệm như thế lấy đó làm công phu thuần thực.

Tôi thường nghe người học phát ra lời nói như vậy, vì thật sự chỉ sợ người sau hiểu lầm, bèn lập hai thì dụ nhỏ để hàng thức giả trường tận. Hiểu rõ cách niệm chậm này dùng như kế hợp vì trên tấm ván quàng hạt đậu mặc tình nó lảng không thể nào ràng buộc ngăn cản được. Thấu suốt pháp niệm gấp cũng giống như lên lầu trống phát ra tiếng đồng thời thông, tiếng dứt lại có một tràng ngân nào có thêm gì chẳng? Như trước khác chữ vô và niệm chữ vô, hai cách công phu này, trong tứ chúng dụng tâm rất nhiều. Như đây nói ra dường như một câu chuyện nói chơi, thật đáng tiếc thay!

Hoặc có người tham câu thoại đầu vạn pháp quy nhất, nhất quy hà xứ, theo đó tìm về nguồn chắc chắn sẽ khởi chỗ nghi tập tức loạn thuyết chi ly. Hoặc có người trên chữ hà xứ khởi nghi tình, hoặc giả cho rằng trên chữ nhất khởi quy, hoặc cả hai câu đều niệm, hoặc chỉ niệm câu sau. Mỗi người học phải tự chủ trương một con đường mà không thay đổi, chẳng có thể hiểu nổi!

TRIỆT ĐỂ CÙNG NGUỒN

Tự hổ thẹn ở trong học đường, mà chưa được thẳng đường nhập

thất, môn đầu hộ lý thú chỉ kín nhìn trộm mà thôi. Thí như vương gia nắm quyền hành và các vật trân châu của báu khác, vốn chẳng phải người khác có được, một phen có thể phân biệt rõ các việc chân quý giàu nghèo sanh hèn nặng nhẹ... Quyến thuộc của vua có như cầu xin ngài bèn tùy ý cấp cho họ tiêu dùng không thiên lệch. Vô thượng diệu bảo của Phật tổ, chẳng phải điều trôi được, công phu thứ lớp tà chánh cạn sâu sơ lược để biết. Xin nguyện cùng bạn đồng đạo quyết trạch nghị tình này, chắc chắn không đối gạt nhau.

Có vị Tăng hỏi ngài Triệu Châu, con cho lại có Phật tánh chăng? Triệu Châu trả lời không. Vị tăng lại hỏi: Loài hàm linh cử động đều có Phật tánh tại sao con chó không có Phật tánh? Ngài Triệu Châu cũng đáp không, vị Tăng này ngay nơi đó dường như hiểu bị lão già này mở miệng chửi cho một trận đau đớn. Ngài Triệu Châu đành bị bịt miệng không nói để tránh, khiến cho lời nói này, suốt đời rơi vào nghi tình. Bèn đem ba trăm sáu mươi lóng đốt tám mươi tư ngàn lỗ chân lông, một phen in vào hơi thở không thông, một tay khéo lại cho dừng trụ.

Ngài Triệu Châu bảo: Phật dạy loài hàm linh cử động đều có Phật tánh, Hòa thượng tại sao nói con chó không có Phật tánh, thật ý sao nói không. Vị tăng có đến đây nghi tình trầm trọng, đi cũng nghi tại sao nói không, ngồi cũng nghi tại sao nói không, mặc áo ăn cơm cũng nghi tại sao nói không, động tĩnh nóng lạnh cũng nghi tại sao nói không, khổ vui nghịch thuận cũng nghi tại sao nói không. Ngày đêm mười hai thời chẳng có một khoảng khắc nào tạm dứt, chỉ riêng không giận ngài Triệu Châu nói con chó không có Phật tánh. Trực tiếp muốn hướng đến chữ vô nắm lấy phần thừa ngài Triệu Châu, bị người ghét bỏ mới bắt đầu thôi dứt.

Sau đây chính là nói chỗ người học dụng nghi tình, cần phải cẩn thận nắm chắc ý. Nếu lúc dụng nghi trước tiên phải phát tâm phần nộ, nghi ngài Triệu Châu tại sao nói không? Tâm phần nộ này (Chú thích rõ ràng hoặc trong tâm không phát ra tiếng chỗ tức giận. Hoặc phát ra tiếng mà miệng ngậm mũi bịt âm dường như phục hổ. Như người chịu nhục có nghi mà không quyết, đều có âm thanh không tức giận này). Hoặc phát ra tiếng hay không ra tiếng, người học tự lấy phương tiện, một chữ nghi này chỉ riêng nghi ngài Triệu Châu tại sao nói không, không phải khán ngài Triệu Châu không, chẳng phải niệm ngài Triệu Châu không. Người học thời nay đa số là khán chữ vô này, niệm chữ vô này, thật đáng thương! Người học đến đây tỉnh táo chắc phải khán vị tăng kia đương lúc đó có nghi tình, lại hỏi loài hàm linh mà động

đều có Phật tánh, tại sao con chó không có Phật tánh. Câu hỏi này nghi thấu đến xương tủy, vị tăng cầu chết chẳng muốn sống, bức bách bị lão Triệu Châu và trong tim gan ói ra chữ vô. Muốn thau lại chẳng được, vị tăng cầu chết, chết không được, từ khởi tử đến nay nghi mà không phải giải quyết được. Cho nên điều người trước nghi tức là điều người thời nay nghi, điều người thời nay nghi tức là nghi đả trước lời ngài Triệu Châu nói. Bất chợt khối nghi nổ bùng một tiếng, cái thấy thấu suốt bên kia tiêu dứt đi, đây nói thôi đi, vì nói nhiều cách đạo càng xa.

CHỈ BỐN HOÀN CHÂN MÔN

Đoạn văn này nêu vị tăng hỏi ngài Triệu Châu câu thoại đầu Vạn pháp quy nhất, nhất quy hà xứ. Ngài Triệu Châu đáp ta ở Thanh Châu làm việc nhận lãnh cái áo vải thô nặng bảy cân, điều nghi của vị tăng này không giống với cái nghĩa của vị tăng kia rỗng không khiến đầu lưỡi ngài Triệu Châu khai mở nói cái việc một lần nuốt sạch chiếc áo bảy cân. Ý này như thế nào bởi cho rằng xứng cái đuôi không tươi nên không mua xưa nay trong chốn Tùng Lâm phần đông cử câu thoại đầu Vạn pháp quy nhất, nhất quy hà xứ.

Mật pháp này tôi chấn ruộng gọi là phá, song sau hội quy về một chỗ, khiến cho người học dễ giải dễ hiểu. Theo kinh Pháp Hoa chép: Chỉ có một sự thật này, ngoài ra có hai chẳng phải chân. Một pháp này chính là bốn nguyện của chúng sanh, là diệu đạo của chư Phật, cũng là mẹ của môn pháp, là tôn quý của chư Thánh. Người mê thì luân hồi không dứt, người ngộ thì liễu sanh thoát tử, lại nêu câu thoại đầu Vạn pháp quy nhất, nhất quy hà xứ. Lúc dụng nghi chỉ nghi một pháp này (trong đây chú thích người học dễ thâm nhập). Nhất tức là tâm (Tâm đây là tâm linh tri, chẳng phải tâm phân biệt, tâm bằng xương thịt). Tâm tức là nhất, nhất là vua của chư Thánh, nên gọi là tâm vương.

Tại sao tôi phân tích tử mỉ như vậy, e rằng người học lúc ban đầu vào đạo, thỉnh ích sự mà không từng khai thuyết được nghi tình rõ ràng, người học lại chẳng hiểu thứ lớp để thưa hỏi. Lại không gặp bạn tốt thiện hữu cuối cùng mặc dù nghe có thiện hữu tri thức, lại không thể thân cận quyết trạch thân tâm. Chấp về cái thấy của mình bị mai một tuổi bình sanh, thật đáng thương! Cho nên tôi chỉ muốn người học hướng đến một chữ nhất này mà khởi nghi tình, ban đầu nêu Vạn pháp quy nhất, nhất quy hà xứ, hoặc nêu ba, năm chữ thứ tự tùy ý buông thau, song sau muôn pháp quy nhất. Ít nêu chỉ ở chữ nhất khởi nghi tình, người nghi nghi nhất quy y hà xứ này, ba chữ “Quy hà xứ” là khẩu cứu chữ nhất đây hoàn toàn

hướng về chỗ nào để an thân lập mạng. Ba chữ này không nghi nghi ở trên chữ nhất, sợ trên chữ nhất nghi tình không khởi, lại nêu rõ ráo nhất quy y hà xứ (một trở về chỗ nào?). lúc đề cử câu thoại đầu hoặc phát ra tiếng hay không ra tiếng đều được, nhưng không được quá gấp, lại không được quá chậm. Như đánh chuông tiếng ngân dài, tiếng đánh đều đặn thì hòa thuận, chỉ quý trọng trên câu thoại đầu là nghi tình, chỗ đắc lực hay không đắc lực giữ lấy dụng cộng cho tha thiết. Không thể tin người nói, chẳng cần mở miệng để cử câu thoại đầu, hoặc tin lời nói này ngậm miệng duyên theo tiếng, sau chắc chắn có bệnh hoạn.

THUẬN THEO HƠI THỞ KHỞI BỆNH

Đâu nêu ra chỗ thỉnh ích của người học không rõ ràng, sau mắc bệnh tổn thương thân tâm. Chính thân tôi thấy huynh đệ im lặng không nói, sau này đa số bị bệnh ói ra máu, dò hỏi lý do, họ bảo thiện trí thứ không dạy mở miệng để cử câu thoại đầu. Tôi xót xa nói với họ bệnh này chính làm khí lực tổn thương nơi tim (tâm). Tim là chủ máu huyết, tâm (tim) không thể làm chủ thí khí huyết vận hành lộn xộn, cần phải cho rằng lẽ ra hơi thở dứt, mạch máu lưu thông bốn đại an hòa đạo thời hưng thành đầy đủ. Trộm nói thí dụ nhỏ, như ở đời có người đánh mất của báu quý trọng sáng tìm chiều tìm, hoặc im lặng suy nghĩ, hoặc mở miệng dò hỏi, hoặc tự đau xót tự than thở, hoặc gặp ai chỉ nhìn, hoặc trong nhìn mà được. Như vậy suy cho cùng sự lý mở miệng ngậm miệng nói nín động tĩnh sao nghi ngờ!

Lại cùng người đọc xét kỹ cội nguồn căn bệnh này hoặc ăn no gánh nặng, hoặc lên núi leo bộ, nêu đại khái bốn chỗ này. Ban đầu nơi bốn chỗ này khởi bệnh thở hỗn hển ngạt thở. Như không mở miệng phát ra tiếng lúc để cử câu thoại đầu, hơi thở ứ đọng trong bụng làm tổn thương thân tâm tự mình tạo chướng ngại, vọng cho là bệnh do ngồi thiền. Mà không oan ức sao!

BẠC THƯỢNG CĂN LỢI KHÍ

Đây nêu ba hạng Thiện tri thức, nhập môn đều có di kiến nói không đồng. Hoặc từ kinh giáo có người ngộ hoặc đời trước có người nhờ sức Bát-nhã chẳng tham thiền mà ngộ, hoặc có người tinh tấn công phu tham thiền chưa bao lâu mà ngộ. Ba bậc Thiện tri thức này, chắc chắn không khai phát cho người sơ sơ chỗ công phu vi tế. Nếu đề xứng tới tôn thừa thì tiếp dẫn bậc thượng thượng căn khí thời có thể được, còn căn cơ bậc hạ trung khó tiếp độ. Cho nên bậc cổ đức dạy, người học đạo

không đủ pháp nhãn, phải đủ con mắt tham phương, ngài trọng ni có nói nhìn thấy họ cho nên quana sát nguyên nhân và chỗ an nhàn của họ. Do đó chúng ta hành khước, phải đủ tham phương chánh nhãn.

MÔN THIÊN LÂM TĨNH TỰ

Đây là nêu kỷ cương tọa thiền chốn tùng lâm một tiết tịch, xưa nay Phật pháp trường tồn tùng lâm hưng thịnh, thiên long ứng hộ thì chủ quy y tôn sùng thọ dụng hiện thành thường trụ đầy đủ sung túc xứ xứ nhập chúng an vui tọa thiền, người người mến đạo tinh tấn tu hành. Chúng tăng đông hơn ba trăm, năm trăm vị hoặc một ngàn, hai ngàn chúng, hai bên Đông Tây quán lý chấp sự theo hàng lối, trong ngoài nhất như tâm phổ khắp như đất. Sự sự như nhân biết quả, người người thấy đạo sáng tâm, ba đức sáu vị đều không thấy sót, tứ sự bảy sáu đều đầy đủ. Cho nên trong tăng đường Bồ-tát học Bát-nhã.

Ngoài hai thời cơm cháo còn chuyện tâm nơi đạo, người thượng căn lợi khí không rời chỗ ngồi riêng của mình nghiên cứu nhất thừa. Ngày đêm tĩnh tĩnh nghiêm trì chánh quán, sau này mỗi người có phát minh lớn thành đại pháp khí thân nhân kết quả, vào Tùng Lâm làm đại tông tượng, khai mở lò lớn rèn luyện cho người học.

Chỗ tọa làm công phu trước tiên nêu một loại thượng sần, cai nghi việc làm tại chỗ tinh thành, cần phải ngồi kiết già ngay ngắn mắt nhìn thẳng sống mũi ngang rốn hai hàm răng chạm khít nhau giữ đầu cho vững. Đợi khi hơi thở đã ổn định thì đề cử câu thoại đầu.

Có vị tăng hỏi ngài Triệu Châu: Con chó có Phật tánh chăng? Ngài Triệu Châu đáp: Không, chẳng cần động khẩu Phật động lưỡi im lặng tham cứu lấy ngộ làm kỳ hạn. Đây là dạng nghi thức tọa thiền trong chốn tùng lâm, đại chúng cần nên biết.

U CỬ CHÁNH PHÁI MÔN

Đoạn này nói về mạch chánh tông. Sau khi ngài Huỳnh Mai thị tịch, ngài Bách Trượng cho xây dựng Tùng Lâm, sắp về trước. Hoặc ba người, năm người ở trong núi hay dưới gốc cây dùng dao xới đất lấy lửa từ cây, công phu không có thời gian cắt móng tay, chăm chú nơi đạo chú nơi đạo niệm niệm không quên. Trong đó người người thành đại pháp khí, đời sau mỗi vị làm chủ một phương thuyết pháp lợi sanh. Người tham học rất đông, do đó tổ Bá Trượng Đại Trí Thiên sư mới bắt đầu xây dựng Tùng Lâm. Đây là nêu các vị Tiên bối Tổ sư ở ẩn trong núi tu hành siêng năng chịu lao nhọc hạ thủ công phu, đại chúng nên biết.

KỶ VIÊN CHỨNG THÁNH MÔN

Đây gọi là pháp ban đầu phát xuất từ nguồn bình đẳng, Đức Thế Tôn của chúng ta ở tại Kỳ Viên cùng mười hai ngàn vị Tỳ-kheo, vì muốn giáo hóa thí chủ nên hành hạnh khát thực. Để phá tâm tham lam nên khởi đọa vào ba đường ác, trong bát được thức ăn phân làm ba phần:

Một phần thí cho các loại ngựa quỳ, chim thú và các loại cá nhêu sò, ốc, hến... dưới nước.

Một phần thí cho người ăn xin nghèo khó.

Một phần nuôi thân để hành đạo cầu Phật quả Bồ-đề vô thượng. Trí bát ra khỏi vườn đều đắp ba y và giữ chánh quán, khi đi nhìn thẳng tới phía trước sáu tất, mắt không liếc ngó hai bên, cử chân cất bước phải an tường buộc buộc niệm nhìn thẳng.

Vì vậy, Đức Thế Tôn tùy xứ trải qua mùa Đông hay mùa Hạ, đại chúng đều nhập tam muội từ tâm này, đây là điều đại chúng cũng nên biết. Ba loại pháp môn này không ra ngoài nhất tâm, Phật tổ tùy thời cơ phương tiện hành đạo, người học không nên chấp khư khư vào một loại bán chặt vào đó mà xao lãng. Đối với ba pháp môn này tôi đều phê phán, khiến cho từ chúng hậu học không chấp nê bị mê nơi tư hoặc.

GIÁC NGỘ HUYỀN TÔN MÔN

Nếu luận về việc này chẳng ở nơi ngồi ngay không nói, chẳng tại cày ruộng nấu cơm, chẳng ở chỗ đắp y trì bát. Vả lại đạo rất ráo ở chỗ nào? Giấy lâu lại hỏi là chỗ nào lại là cái gì? Người học đối với lý này phải thể hội không được buông, mỗi người phải tham câu thoại đầu này y như trước đã để cử đã nghi, chẳng cần phải thuật lại. Chỉ cần trên câu thoại đầu thể hội và làm một cách linh hoạt, không nên ngưng trệ nơi một chỗ. Thậm chí lúc đi đứng ngồi nằm mặc áo ăn cơm chẻ củi gánh nước đại tiểu tiện lợi nói nín động tĩnh co duỗi cuối ngược tiếp đãi khách khứa khổ vui nghịch thuận đạo ở trong đó. Cần phải có phương tiện mới được, hiểu người hạ thủ công phu triệt để.

Thí như người có thói quen đá bóng thường thường trái bóng chạm vào đầu đầu liền tét, chạm vấp vai vai liền đỡ lên, chạm vào khủy tay khủy tay liền tung lên, chạm vào bàn tay bèn búng quả bóng lên, chạm vào đầu gối đầu gối liền hứng lấy cho bóng vọt lên, chạm vào bàn chân chân liền đá bóng lên. Bị khiêng chân bèn chuyển sang một chân đá vượt qua cung thành thẳng lên cõi trời tam thập tam, mười tám cõi Phạm thiên, Tứ không thiên giáp vòng rồi quay lại từ ban đầu. Chẳng

có một chỗ nào có thể thau lấy, chẳng một chỗ nào có thể dính mắc, tại sao? bởi vì đều nhờ nó hoạt bát nhanh nhẹn. Cho nên ba cõi thau lấy nó không được, không có tâm nào ràng buộc được nó, có diệu dụng như vậy, tự tại đây như vậy, an lạc như vậy. Huống chi ba cõi bắt lấy ràng buộc nó cũng chẳng được tận mười phương hư không cõi nước như vi trần cũng không câu phược nó. Xưa nay được tánh không ngăn ngại, và lại người học nói nó là quả cầu. Hay nó là người đá cầu? Hiểu gì! Hiểu gì! Thôi đi! Nếu gặp ngài A-dật-đa chính thân được thọ ký.

Lập một thí dụ này người học ngộ được chăng? Luận về đức tin hay không tin đều lưu xuất từ tâm ông, tin hay không tin như gương chiếu gương, tâm gương đều quên lo gì niệm vắng mười huyền. Ngàn kinh vạn luận, dẫn dụ người học quy về thập tín. Với lòng tin chân thật sẽ có phần thành Phật, hạnh giải tương ứng, nước đầm lắng trong thì trắng hiện. Tín tánh tự tâm tin tâm tự tánh, tánh bản tự tâm, tâm tánh như như tự tin tự kính.

QUY NGUYÊN THẬT TẾ MÔN

Những điều đã nói trên đây chẳng phải bốn ý của tôi, suy cho cùng Thánh điển tập hợp biên sao thành văn đều nêu xưa nghiệm nay sâu thật. Cho nên phần đông thấy người học trong bốn chúng, dụng tâm sai khác kiến thức thiên khô, không phân tà chánh, khó biện thị phi. Ôi! Sanh gặp thời vận cách thành thời xa, chẳng rõ trước mắt muôn duyên sai khác, vì vậy chỉ luận về người hạ thủ công phu. Tuy tham thoại đầu phần nhiều không đồng, nhưng với chỗ khởi nghi không dụng hai tâm. Tất cả câu thoại đầu quyết phải khởi nghi, bậc cổ đức dạy: Không nghi chẳng ngộ, đoạn văn trước không nói sao? chưa có một người nào không nghi mà thành sự, phải đầy đủ chánh trí chánh kiến, chớ rơi vào trong hang chồn (dã hồ) làm mai một đời. Tại sao chỉ có một đời, trăm ngàn vạn đời hạt giống Bồ-đề chẳng nảy mầm nổi. Tôi đều ở nơi học đường không nở thấy nghe, trong hai ngã sẽ quyết nghi biện hoặc, tyrước đã đem những lời dạy sách tấn chúng, thí dụ cơ duyên của chư Phật chư tổ có chép trong ngữ lục và kinh giáo một ngàn không trăm mười ba. Đồng thời ghi rõ ràng chỗ công phu đặc lực của tôi để bốn chúng hậu học, đến như dưới một lời nói tâm địa khai thông, trong mỗi câu tánh thiên xán lạn. Đến đây mới không phụ chí nguyện tham học thuở bình sanh.

Hoặc giả tâm địa không khai mở tánh thiên chân chẳng sáng, mỗi mỗi đều cột chặt đầu dây giống như vẽ mèo chột ngạc nhiên đứng dậy đi. Bỗng nhiên gặp lại bạn thân chỉ cho nhân phía trước, một niệm tương

ứng muôn lượng vàng cũng tiêu. Đứng lúc ấy, các khổ trong ba đường đồng chứng Bồ-đề bốn ân sâu nặng đồng thời được trả xong. Người trí thông suốt và kẻ kém hèn đồng học may mắn được chăm sóc đùm dắt nhau, Thệ nguyện đời sau, ở mọi nơi đồng làm bạo pháp:

*Cội nguồn hiếu kính sự lý viên dung
Thẻ dụng song thu giúp đỡ giáo hóa
Song thọ dạy bảo đại chúng tuân hành
Pháp môn sám hối hạnh nguyện Bồ-đề
Nhớ xưa xuất trần nhờ thầy dạy răn
Lại trị giải đãi dừng cảnh dứt mê
Sự lý viên dung hiếu kính có nguồn.*

Trên đây nêu ra thời gian thứ lớp động tĩnh về công phu quán câu thoại đầu, cho kẻ sơ cơ nhập đạo, trình bày đầy đủ tất cả cách ứng xử cử chỉ để tứ chúng được yên ổn thuận hòa. Sau đây là luận bàn căn bản trước sau nguồn gốc lâu xa cho người học.

Sao gọi là căn bản? Dùng năm giới làm căn bản.

Sao gọi là trước sau? Lấy sự lâu dài nhưng tâm không biến đổi đó là trước sau.

Sao gọi là cội gốc? Cần biết kiếp không lấy sự việc kư kia làm nguồn gốc.

Sao không gọi là rơi rớt? Nên biết một sự kiện lớn này rơi đổ vào chỗ nào thời là mãi mãi.

Người học đã rõ biết được một đại sư sanh tử này có cội gốc có y cứ, thì chắc phải giữ vững năm giới, tinh tấn tu hành mười điều thiện. Ý không song ruối bên ngoài, tâm bị bắn loạn, động tĩnh hay bận rộn hoặc nhàn rỗi tâm thuần nhất chánh niệm. Mới có phần tương ứng với công phu.

Bốn chúng là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. (còn gọi là thanh tín nam, thanh tín nữ). Đoạn trước nêu hai hàng tại gia, đầu tiên lấy sự hiếu thuận cha mẹ kính trọng lục thân quyến thuộc nội ngoại. Với bà con hàng xóm láng giềng phải biết tôn ty giàu nghèo, khiêm nhường nhân từ, trên dưới hòa kính. Đây là hiếu tử thuận tình cha mẹ. Hai việc hiếu thuận này người thế gian cho là lời nói thương tình, nhưng họ chẳng biết lý của nó rất ưu việt và sâu rộng.

Nói sơ lược về chữ hiếu cung cấp tứ sự sao gọi là tứ sự? Tức là uống ăn, y phục, ngoại cụ, thuốc men, kính thương hầu hạ nuôi dưỡng đầy đủ là hiếu. Còn thuận là tùy theo sắc diện của cha mẹ, chịu theo những điều mong muốn hiện tại của cha mẹ, làm những việc không trái ý cha

mẹ. Nếu có tâm hiếu thuận như vậy, trên dưới hòa kính thì cha mẹ sẽ được tâm bất động. Đây là con đường thiện hiếu kính ở thế gian, với lý thiên luân đâu có khác thường ư! Lại có thể trì trai, giữ giới, niệm Phật, tham thiền, muốn cầu đại thừa liễu thoát sanh tử. Như thế mới chính là đại hiếu đại thiện xuất thế gian, bốn ân đều báo đáp cả, ba cõi đồng cứu giúp, nào có lo gì mà không báo đáp được cho cha mẹ một đời (dưới đây chu thích rõ về tướng của năm giới phối hợp với ngũ thường và xen nhau dùng).

Năm giới:

1. Không sát sanh, cho nên gọi là nhân.
2. Không ăn trộm, cho nên gọi là nghĩa.
3. Không tà dâm, cho nên gọi là lễ.
4. Không uống rượu, cho nên gọi là trí.
5. Không vọng ngữ, cho nên gọi là tín.

Bốn chúng muốn niệm Phật tham thiền đối với năm giới này quyết phải giữ gìn vững chắc. Sẽ nói rõ lại giới tà dâm, trong giáo pháp dạy hai chúng tại gia không thể giữ hoàn toàn, chỉ dừng một giới tà dâm, vì tùy thuận tu hành.

Kinh Lăng-nghiêm chép những người thế gian không cầu thường trụ, chưa có thể xả bỏ sự ân ái thế thiếp được đối với việc tà dâm tâm không buông lung phóng đảng phải lắng đọng đời sống thanh bạch, thì sau khi mạng chung được sang về cõi Tứ thiên vương thiên. Nếu có thể giữ được toàn vẹn không trái phạm, tinh tấn niệm Phật lúc lâm chung chắc chắn được vãng sanh về cõi nước Cực lạc và hóa sanh trong hoa sen quyết định không có nghi ngờ gì nữa.

Giới dâm dục này hai chúng xuất gia chẳng có ai dám trái phạm, người xuất gia thoát trần lìa trần tục, đầu tròn áo vuông nhập Thánh siêu phàm gọi là Tăng bảo. Bảo (báu) như viên ngọc báu Ma-ni trong sáng sạch đẹp, khiến cho mắt người nào nhìn thấy thì được nhãn căn thanh tịnh, tai nghe thì nhĩ căn được thanh tịnh, lưỡi nếm thì thiệt căn được thanh tịnh, thân xúc chạm thì thân tâm căn được thanh tịnh.

Tăng là ruộng phước, hoặc lại có người khen ngợi bố thí được phước vô lượng. Thí như một thửa ruộng tốt gieo vào hạt giống so với đất được lợi ích muôn lần, cho nên gọi là ruộng phước tốt của chúng sanh. Sở dĩ người xuất gia học đạo tâm động niệm tức gọi là phá giới, có việc tà dâm.

Năm giới dừng sát sanh làm đầu, ngũ thường lấy nhân làm đầu, cho nên không sát sanh có thể gọi là lòng nhân. Nhân là từ bi là nhân

nhục là bất ái, ưa thích sống ghét giết. Cho nên có câu Thấy nó sống không nỡ thấy nó chết, nghe tiếng nó kêu chẳng nỡ ăn thịt nó. Cho nên người quân tử tránh xa lìa việc bấp núc, đây là răn dạy lòng nhân nghĩa là nghi lễ, bình đẳng, đại đẳng, đại dụng việc hợp nghi đáng phải làm thì nên thi hành. Vật dùng phù hợp đáng lấy thì nên lấy mà sài, việc phi nghĩa không nên làm của phi nghĩa chẳng nên lấy. Vì vậy, người quân tử thấy được nhiều nghĩa nên suy nghĩa. Lúc Phu Tử đi đường không nhạc của rơi, Tử nói: Cửa bất nghĩa mà giàu có, vả lại phú quý đối với ta như mây nổi. Đây chính là dạy răn về lòng nghĩa Lễ là trung là noi theo là đại thể Gia Ngữ có kể thuở xưa nước Lỗ có người đàn ông chỉ ở một mình, có người góa phụ lảng giềng cũng một mình ở một nhà. Đêm nọ trời bỗng dưng mưa to gió to lớn, nhà người đàn bà góa phụ kia bị sụp đổ bèn chạy sang nhà ông ta xin ở nhờ qua đêm người nước Lỗ bèn đóng cửa không cho vào. Bà góa phụ trách móc: Sao ông không có lòng nhân mà chẳng chứa tôi ư? Người họ Lỗ bảo: Ta nghe người nam nữ cách nhau sáu đến mười tuổi không được ở chung, nay cô và ta đều còn trẻ, do vậy không thể chấp nhận cho cô ở nhờ.

Người góa phụ nói:

Sao ông chẳng bằng cây liễu rũ ban ân xuống một cách tự nhiên.

Người họ Lỗ:

Cây liễu ban ân hệ thì có thể được, còn ta cố nhiên không thể được. Ta đâu thể nào đem cái không thể được của ta mà học cái có thể được của cây liễu rũ xuống để ban ân huệ.

Khổng Tử nghe nói vậy khen rằng:

Lành thay! Người muốn học sự ban ân huệ như cây liễu rũ, chưa có ai giống như người này, điều gọi là đâu có việc tà dâm ư! Đây là răn dạy về lễ.

Trí là trí tuệ là sáng suốt là cao vượt. Sự hiểu biết sáng chói như mặt trời. Nếu người có sự hiểu biết cũng như có mặt trời ở trên bầu trời, sự hiểu biết chiếu xuống điều bình an như mặt trời nên gọi là trí. Trí tuệ như mặt trời trên như không không bị có tối tăm không như ánh sáng ngọn đèn. Do vì uống rượu nên chân tánh mờ mịt tán loạn, thì tâm trí tuệ không sáng suốt. Đám mây mù che hư không thời mặt trời trí tuệ không chiếu sáng. Cho nên trong kinh dạy. Người uống rượu phạm ba mươi sáu lỗi mất hết công đức, vì vậy trong cách ghi rượu cáo chế giới cũng nghiêm. Hy hòa say xưa trong men rượu làm nhục thân bại đức, vì thế vua võ ghét rượu ngon mà ưa thích nghe lời nói tốt.

Lương Vũ Đế trong bốn mươi sáu năm không ăn ngũ tân uống

rượu, tự bảo: Không uống rượu thì chẳng bị chứng vì hôn mê. Khổng Tử dạy không bị ngục tửu đều dừng dứt. Đây chính là rắn di về trí.

Tín là lòng thành thật là điều chân chánh quan trọng. Thuở xưa, có hai vị hiền sĩ họ Phạm và họ Thương họ ở cách xa nhau đường đi mất ngàn dặm nhưng họ hẹn nửa năm gặp nhau vào ngày 15 tháng 9 hằng năm. Hiền sĩ họ Trương ở Khê Thiêm chuẩn bị đầy đủ để đợi bạn, thời gian họ cùng đến, người quân tử có lời nói thành tín, cho nên không bao giờ nói dối. Đây chính là rắn dè lòng tin.

Rắn dè về ngũ thường đối trị cái thiện ở đời, thuận với lẽ trời mà thực hành giữ gìn thì mất đi sẽ vào con đường thiên. Nếu hơi có lỗi thì mất thân bại đức, không gặp con đường thiện và xứng dương danh tiếng ở đời sau. Huống chi trong giáo pháp của ta bốn chúng niệm Phật tham thiền, muốn cầu vô thượng diệu đạo, đấy chình là việc đại thiện đại nhân duyên xuất thế gian. Vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi đến bờ Niết-bàn được an lạc lớn, mà không tuân thủ năm giới này, điều ấy không thể được.

THỂ DỤNG SONG TU GIÚP NHAU GIÁO HÓA

Bài này nói rõ công đức của mười điều thiện. Mười điều thiện và mười điều ác vốn đồng nhau, nhưng đều tùy theo sự yên nhiễm tịnh mà có ra cái tên sai khác này. Như tạt úp ngựa bàn tay, một thể xen nhau dùng ở nơi người buông ra hoặc thau vào. Buông ra (phóng đảng) là mười điều ác, thau vào là mười điều lành. Mười điều ác gồm có thân ba khẩu bốn ý ba. Thân làm ba điều ác là sát đạo, dâm bốn điều ác do miệng gây ra là vọng sân si. Dừng không làm mười điều ác này thì gọi là thập thiện đạo, năm giới là thể mà thập thiện là dụng một ngàn không trăm mười bốn. Thí như con người đều có thân thể thì chắc chắn phải dụng chi tiết, thân thể mà không có chi tiết thì bản thân sao làm việc được, còn chi tiết không có thể thời chân tay sẽ nương tựa vào đâu. Chân tay y thể mà phát dụng muôn đầu mối an lập thế giới, việc ấy rõ ràng chẳng còn nghi ngờ gì nữa.

Người học phải lấy năm giới làm thể, thập thiện làm dụng, thể dụng song hành mới thành Phật sư. Giả sử, cả thế gian mọi người đều chuyên giữ gìn năm giới, tinh tấn tu hành mười điều thiện, thì các việc làm sự nghiệp kinh doanh sinh lý cẩn thận nơi thân tiết dụng hiếu dưỡng cha mẹ. Điều đó cảm thấu đến chư Thiên, bát bộ giáng thân xuống cõi Diêm-phù-đề ủng hộ người phạm thế. Mưa hòa gió thuận lúa thóc được mùa, thiên hạ thái bình nhân dân an lạc. Nay đem điều thiện lợi này chú

nguyện cho thượng Thánh minh để chủ xem bốn biển là nhà, coi muôn dân như con, khắp nơi đều có kỷ cương làm chấn động mạnh các nước đến quy phục. Danh đức vang khắp mười phương thấy đều thuận theo, không thi hành hình phạt ngục tù dẫn đến sự thái bình. Phước thọ không bờ mé, núi sông nối liền một mối. Cành vàng duyên dáng đối xứng tỏa sáng lá ngọc, mãi mãi bay lan rộng đến vua Nghiêu, mặt trời sáng lâu dài như thời vua Thuấn.

NƠI SONG LÂM DI CHÚC DẠY BẢO ĐẠI CHÚNG TUÂN THỦ NƯƠNG VÀO GIỚI LUẬT

Kinh dạy: Năm giới không giữ gìn thì dứt tuyệt con đường nhân thiên, ngũ giới là đầu tiên của các giới là sơ khởi của muôn điều thiện. Theo như trong giáo lý thì khi xây dựng cung điện nhà cửa trước tiên phải xây dựng nền móng cho thật vững chắc, luống xây trên không cuối cùng chẳng thành tựu.

Thuở xưa, Đức Thế Tôn ở trong rừng cây Song Lâm muốn nhập Niết-bàn. Ngài dạy chư Thiên nhân đại chúng: “Sau khi ta diệt độ, các người phải nương Ba-la-đề-mộc-xoa, là vị thầy lớn của các người, ba la đề mộc xoa tức là giới này. Và lại lúc ấy Đức Thế Tôn hội cả chư Thiên nhân đại chúng tuyên nói thọ trì giới này, ngày nay chúng ta không có phần đó sao? giới này chư Phật trao cho chư tổ nhận và cư tử truyền nhau cho đến ngày nay. Người học đã muốn niệm Phật tham thiền nghiên cứu rõ Đại sư, quyết phải tuân thủ giới này, thiết yếu không nên cho có một bợn tà sư hay kẻ tà kiến nào, cho rằng nói dối, uống rượu, ăn thịt chẳng ngại quả vị Bồ-đề, hành dâm dục không chướng Niết-bàn. Những hạng người này luống làm các loài Sa-lát ở trong địa ngục và là quyến thuộc của các ma, chẳng phải đệ tử Phật. Ăn trộm pháp môn nói dối là Bát-nhã, phá hoại tâm lành của người, dám dứt tuyệt tuệ mạng Phật, người này phải đọa vào địa ngục vô gián, mãi mãi không có thời kỳ nào ra được”.

Bốn chúng học giả đã pháp môn chân chánh, phải đầy đủ kiến giải chân chánh. Cho nên, trong kinh dạy: Thân người khó được chánh pháp khó gặp, nay may mắn được làm thân người, gặp được chánh pháp. Nếu thấy có người tà kiến như thế, sức của tôi làm sao nêu hết được việc này, chỉ sợ nhất là người mới vào đạo, chưa có lòng tin hoàn toàn chân chánh. Hoặc có khi lấy tà pháp nói là chánh, chánh pháp nói là tà, sao đoạn trước chép ra sau, ghi đoạn sau để ra đoạn trước, lời nói không có căn cứ nhất định khiến cho người học nghe lời nói điên cuồng này

không biết không hay buông lung thân tâm, như dầu đổ vào mì không phân biệt được. Sai lầm một đời chẳng phải một đời mà trăm kiếp ngàn đời làm con của ma, thật đáng thương thay! Những bọn người này tôi đã từng thấy rồi.

Họ bèn ngậm miệng cắn răng không nói có thể thi thố, chỉ được khoang tay ngược lại đi ngàn dặm. Tại sao bảo rằng đến đây không có người, chỗ vào cửa, không có người có chỗ mở miệng còn nói tại sao như vậy, tà không can gì đến chánh. Há không nghe bậc cổ đức dạy: thủ đoạn của ông có hết như cái không biện biệt của ta vô cùng, thật đúng như lời nói ấy. Đoạn văn trước nói năm giới, để phòng tà dứt ác nên gọi là giới.

PHÁP MÔN SÁM HỐI, HẠNH NGUYỆN BỒ-ĐỀ

Người học Phật trong mười hai thời phải hướng đến trước tượng chư Phật Bồ-đề, năm vóc sát đất đốt sát đất đốt một ngón tay hay một nén hương phát lời sám hối. Từ nay về sau xin Tam Bảo chứng minh lòng thành sám hối của con, đến chỗ đó xưng hai chữ pháp danh, có chúng đồng thì thêm chữ đẳng (chúng con). Nhờ vào nghi thức quỳ gối chấp tay thỉnh rằng.

Quy y tất cả chư Phật trong mười phương tận hư không giới cõi nước như vi trần.

Quy y tất cả tôn Pháp trong mười phương hết cõi nước như vi trần cả cõi hư không.

Quy y tất cả Hiền Thánh tăng trong cõi nước như vi trần tận cõi hư không.

Cúi xin Tam Bảo xả lòng từ bi xin ban bố đến chứng minh lòng thành sám hối. Con từ vô thủy đến ngày hôm nay, nghiệp chướng nhiều đời tội. Nặng nhiều kiếp. Ba độc vô minh mười ác chướng nặng, đã tạo vô lượng vô biên tội ác không thể nói! Không thể nói càng không thể nói. Con từ ngày hôm nay gội rửa tâm sạch sẽ, càng kính đối trước tượng chư Phật chư Bồ-tát, đại từ bi phụ linh cảm quan thế Âm Bồ-tát, năm vóc sát đất phát lồ sám hối Mật niệm quy y diệt được hằng sa tội chướng.

Cúi xin chư Phật, chư đại Bồ-tát dùng thiên nhãn từ xa nhìn thiên nhĩ ở xa nghe, dùng tha tâm thông mau đến gia bị cho chúng con tu hành có thứ lớp tấn đạo không có ma chướng. Nhờ trí Bát-nhã sớm được sáng suốt, và tâm Bồ-đề mà không bị lui sụt. Sáu căn thanh tịnh muôn lụy đều tiêu, một niệm vô vi mười phương quét sạch, vượt ra ba cõi, sớm lớn

đạo trong giải thoát ra khỏi bốn loài, mau đến bờ Bồ-đề. Giả sử đời này chúng con duyên mỏng đạo nghiệp chưa thành, tuổi thọ không lâu vô thường chợt đến, nguyện nương nhờ sức Bát-nhã hiện tiền được chánh niệm tâm không bị điên đảo. Tùy nguyện được vãng sanh về cõi nước chư Phật, đích thân được dẫn lễ chư Phật Bồ-tát và được dạy dỗ.

Nương nguyện lực tu hành trở lại thế giới Ta-bà, được sanh vào nhà trưởng giả giàu có tu thập thiện sống nơi trung tâm văn hóa Phật giáo phát triển làm thân người nam không quên tấc mạng đời trước. Cúi xin cha mẹ với con không có tâm luyến ái chiếu cố bỏ nhà xuất gia, đồng chân nhập đạo tuổi nhỏ tài năng trội hẳn mọi người. Sớm gặp được minh sư tham thiền học đạo, thông suốt giáo lý giải thích ý nghĩa kính điển, chỉ nghiên cứu điều chí lý tinh vi Đại thừa. Hoặc dưới một lời nói thấu rõ được nhân nhiều đời, trong một câu thấy triệt quả nhiều kiếp, rõ ràng ràng ấn báo đủ giúp đỡ ba cõi, pháp giới hữu tình đồng viên mãn hạt giống trí tuệ. Cúi xin chư Phật đại Bồ-tát ở khắp mười phương chứng minh cho con. Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật.

Bèn trình bày chỗ quê hèn để chỉ dạy kẻ sơ cơ, ngưỡng mong bậc cao minh chỉ lỗi cho kẻ hậu học. Thẹn vì lời rườm rà lý vụng về này, xin bỏ câu lộn xộn sắp xếp cho được thông suốt. Ngôn từ ý nghĩa trái nhau, thành thật trông mong gạt bỏ chính chính lại. Những điều thấy nghe tùy hỷ đều lên thuyền từ Bát-nhã, xứng tán kêu gọi dẫn dắt cùng chứng ngôi vị bồ-đề.

NHỚ THUỞ XƯA XUẤT TRẦN NHỜ HUYNH NGƯỜI ANH DẠY BẢO

Ngài Trí Triệt tự Nguyên Thống vào năm Ất Hợi còn tại gia. Đến tháng năm năm Canh Thìn thì đi tu, vào ngày mùng tám tháng chạp được xuất gia làm tăng, Sư thỉnh hỏi lạ Hòa thượng Vân Phong làm thầy.

Ngày Sư đi tu được người anh kế là cư sĩ Lê Thập ân cần dặn dò Công đức xuất gia chẳng phải nhân duyên nhỏ, là bậc nhập Thánh siêu phàm nối tiếp tuệ mạng Phật. Đây là việc làm của người đại trượng phu phải tự cố gắng, nay bỏ cha mẹ xa lìa anh em, từ biệt vợ con vứt bỏ gia nghiệp, đấy là điều có thể nhẫn. Ông không nghe bậc đức cổ dạy: Một đứa con xuất gia dòng họ đời được sanh thiên. Lời nói này chắc chắn có thật, điều này đã có thật, thấy trước mắt bao nhiêu người xuất gia sự tu hành của họ chủ dừng việc làm, điều mong muốn hy vọng cứu tộc được sanh lên cõi trời, thì chắc chắn không thể được, Ông đã xuất gia cần

phải lập chí, đừng giống như Ông tăng bình thường ý rong ruổi đông tây tham chạy theo danh không theo lợi. Chớ có tranh nhân ngã biện luận phải quấy, không nên ý mình hay giỏi nói điều tốt xấu của người. Bị đánh đập phải nhẫn chịu, bị phun nước bọt vào mặt thì chớ có lau chùi, lúc nghỉ không được buông lung ngủ nghỉ, chớ có tham cầu ăn uống một ngàn không trăm mười lăm thế sự nhiều thứ không thể nói hết, ra khỏi nhà là một bước tối sơ, giở chân cất bước nhớ giữ câu thoại đầu. Đi đứng, ngồi nằm nếu lìa câu thoại đầu thì cô phụ có tội với quốc vương thổ địa đã che chở và cho ta các thức ăn uống - y phục. Ngọa cụ thuốc men. Nếu quên mất câu thoại đầu thì cô phụ thí chủ đã cung cấp tứ sự, giữ nguyên câu thoại đầu này sống cùng sống chết đồng chết, phát chí nguyện lớn, ngay nơi đó chủ yếu liễu ngộ được một Đại sư nhân duyên, mới không phụ chí xuất gia tham thiền học đạo của ông.

Sở dĩ trong kinh có dạy: Báo đáp bốn ân cứu giúp ba cõi, lo gì không báo đáp được ân cha mẹ đời này và dòng họ chín đời. Đã ở trong ba cõi thì vui ít khổ nhiều, thẳng như có chỗ nhập môn được an lạc, thì quyết phải chuyển hòa quay về dạy bảo quyến thuộc. Sư Trí Triệt dạ vâng nhận lãnh lời dạy bước ra cửa vài bước, cư sĩ lại vẫy tay dặn: Nhất quy hà xứ, sư quay đầu đứng chấp tay ách xa khoảng mười bước lễ tạ thâm ghi nhận rồi ra đi. Sư khắc cốt ghi tâm những lời dạy đó cho đến ngày nay, chẳng dám quên. Dặn dò thế sự cảnh sách công phu, từng giờ theo thứ lớp suy xét tỉnh táo thì có chỗ tỏ ngộ. Vì lời nói vụng về chép cho đầy đủ thì quá nhiều lại rườm rà, lược ghi đại khái mấy dòng vào cuối cuốn sách.

LẠI DỪNG TRỪ BỎ SỰ BIỀNG NHÁC DỪNG CẢNH NHÂN DUYÊN DỨT MÊ TÌNH

Trên đây nói một mùa an cư, chính là ngày Đức Như Lai giải chế, trong thời gian trong tăng phòng trò chuyện ban đêm. Do trong tăng đường có lời than thở thủ tòa chậm chạp là kẻ độn căn làm tổn hại đến người học. Họ bảo rằng: Thời gian gần đây tồn ti trật tự bị đảo lộn tâm người thay đổi, Phật pháp rời rạc chốn Tùng Lâm bị phế bỏ, bậc Thiện tri thức ẩn tích chẳng xuất hiện. Hiện tại bốn chung người học Bát-nhã, muốn cầu danh tri chánh kiến chỉ bày con đường vắng tắt niệm Phật tham thiền, đó là điều không thể được. Chính họ nói với tôi rằng: Tại sao Hòa thượng không đem những thời khóa và cảnh giới trong lúc công phu đắc lực ngày trước, và những danh lời sách tấn dặn dò của người anh lúc sư rời nhà đi xuất gia, tất ghi lại tất cả để dạy có kẻ sơ cơ. Người nào đọc

xem qua chắc chắn càng thêm tinh tấn, đó là điều may mắn.

Tôi bảo: Xưa bậc Tôn Túc dạy chúng về pháp ngữ rất nhiều, vẫn còn có người tin không nổi. Lúc tôi xuất gia tuổi muện hạnh giải còn yếu kém, luống vào cửa không đối với giáo pháp nào có lợi ích gì. Mặc dù ở trong pháp môn để tâm lâu ngày chỗ tật cùng của chí lý còn chưa có mục đích tôn chỉ tự thẹn với lời nói thô sơ đạo đức kém mỏng. Việc này đâu dám nương vào đó để làm thủ tòa lại nói rằng người học thời nay có vị ưa đa văn, có người cần tánh mau chậm, xem pháp ngữ cảnh sách của các vị Thiện tri thức thuở xưa đã có sức học Bát-nhã của các bậc tôn túc tiền bối đều nói sức Bát-nhã của các vị Thiện tri thức thuở xưa đã có căn cơ sâu dày này phục hồi trở lại. Mới vừa vào pháp môn không dụng công nhiều, một lần nghe ngàn lần ngộ, chúng ta là kẻ căn cơ cạn cột đầu làm được việc này nổi. Ngày nay chúng ta lại gieo một vài hạt giống Bát-nhã, đợi đến đời sau, vẫn rõ ràng thấy nói rất nhiều điều như vậy, đáng thương tự sanh tâm lui sụt.

Nếu đem chỗ mà nhiệm sâu kín về việc công phu ngày xưa của Hòa thượng chép lại từ đầu dường như cũng được một thiên, khiến cho người thấy nghe quyết định phát sanh lòng tin. Chắc chắn sẽ nương vào sự dụng công như thế, sự tinh tấn như thế, và sự cứu cánh như thế. Giả sử trong bốn chúng ở đời sau mỗi người đều có phát minh lớn liễu thoát sanh tử, ân đó không lớn sao! Tuy nhiên làm thủ tòa là tâm tha thiết của học giả, tôi tin chưa dám lãnh trách nhiệm. Đến ngày thứ hai sau bữa tiểu thực buổi xong tôi đến chỗ Hòa thượng phương trượng học đạo lúc xưa thăm hỏi Hòa thượng cùng tôi là bạn đạo đã mười bảy năm, nhân lúc nói và đàm luận đưa ra câu chuyện thủ tòa độn căn.

Hòa thượng cũng nói: Phật pháp đúng lúc đang ở vào mé điên loạn nguy hiểm, việc phải làm chuẩn mực cho người mới vào đạo học theo.

Tôi trả lời: Tự mình cứu mình không xong đâu có thể cứu người, lời dạy trong kinh rõ ràng. Tự mình không tinh tấn muốn khuyên người tinh tấn, không có lẽ đó.

Hòa thượng lại nói trong kinh cũng dạy:

Tự mình chưa ngộ người là bồ-tát phát tâm. Sách nho xưa nay cũng có dạy nguy (ngã) mà không giữ gìn nghiên đồ mà không chống đỡ, ngồi đó mà xem sự thắng bại đâu thể chịu được. Nghe Hòa thượng nói tôi từ chối không được rồi, bèn trở về đến Sơn phòng mở toan sáu cửa để lộ đánh môn buông thả dạo chơi không ràng buộc không câu nệ, lấy dây rông ruỗi tâm nhảy nhót như con khỉ, buột kỷ lý lên rong ruỗi

như con ngựa, mặc tình cho nó đến đi không ngăn ngại. Từ đó luôn luôn vui vẻ hoạt bát, đối với việc này không chịu an nhàn, bèn đem hành lý ngày xưa trình bày rõ ràng, cũng như dây rắn nường vào tảng một khi đã được vượt lên thì càng vươn lên thêm. Vả lại cùng người học lâm não nhiệt tán loạn một phen hổ thẹn chính mắt thấy chuyện bàn quang, ngược lại từ chỗ đất bằng nổi sóng gió, nắm lấy tay chân của người học đánh dạy bảy lần ngang và lần dọc không cho có chỗ sai lầm đến đây không tránh khỏi cùng họ chinh đến an định cái mới mẻ, chắc chắn ngay chỗ đó lại dạy thật kỹ phải buông bỏ đi. Vả lại đạo đức nay việc đáng sự thật, tại sao lại giao phó cho người học, lo sợ nắm chắc đường sự ngay đó. Mỗi mỗi phải nỗ lực nhận lấy ghi nhớ, ghi nhớ câu Vạn pháp quy nhất, nhất quy hà xứ. Từ đó, sáng sớm đến chiều tối ngược lại từ chiều đến sáng, lên đơn xuống đất vào phòng ra cửa động tĩnh bận rộn rãnh rỗi, cần phải nắm chắc câu thoại đầu miên mật nghi không gián đoạn, phương tiện tùy ý phát ra tiếng hau im lặng hoặc đến chỗ lễ Phật thì buông cả câu thoại đầu chí thành sám hối phát nguyện, nguyện cuối cùng đến chỗ Ba-la-mật, rồi tùy theo đó để cử câu thoại đầu tiếp tục hoặc ở nơi tịnh kinh cũng nguyện rớt ráo đến bờ Ba-la-mật, những công việc nhỏ hoặc thường tự mình nên kiểm điểm. Lại cùng với người học cho rằng những sự việc và cảnh vật trong lúc tham thiền, chẳng phải một ngòi bút một cái lưỡi khó có thể diễn tả hết được.

Nói tóm lại luận về chỗ duyên khởi của cảnh đều do tâm sanh ra, nếu tâm không sanh thì cảnh từ đâu mà có. Cho nên trong kinh chép rằng: Tất cả biển nghiệp chướng đều từ vọng tưởng phát sanh, vàn ói phạm những vật có hình tướng đều là hư vọng. Lại dạy tất cả cảnh giới cuối cùng không thể nắm bắt, đa số thấy người học cho cảnh giới là thật có trong tâm vui mừng. Hoặc nói cảnh giới hư vọng không thật, liền sanh phiền não, sau đây sẽ nói rõ hai chữ cảnh giới đều từ hôn trầm tán loạn mà sanh khởi. Hôn trầm do tâm giải đãi mà có, tán loạn nhân vì tâm buông lung mà phát sanh. Tâm biếng nhác là cội gốc của hôn trầm, tâm buông lung là căn nguyên của sự tán loạn. Cho nên hôn trầm thì cảnh sai khác, tán loạn thì thể không giống nhau, đều theo tâm vọng tưởng trong khoảng khắc trăm lần biến đổi. Nếu tâm không khởi thì ranh đua như thế nào? Giả sử người học Phật có hai thứ tâm này phát sanh, liền đứng dạy cho tinh thần tỉnh táo, làm cho thân tâm thư giãn thỏa mái, theo đó để cử câu thoại đầu khởi nghi tình lớn, niệm này tức khắc liền tiêu tan.

Hoặc có người không tin lời nói này, thì lại dẫn thêm năm mươi

loại ma ở trong Kinh Lăng Nghiêm để làm chứng là chuyện có thật há không nghe Đức Thế Tôn dạy ngài A-nan năm mươi loại ma này đều do vọng tưởng năm uẩn sắc thọ tưởng thành thức cộng thành khách trần che lấp, chủ nhân nếu mê thì khách được dịp tiện lợi phát sanh. Đến đây trong lúc ngồi thiền phải đoạn dứt con đường phàm Thánh cùng người học quét sạch dấu vết, vả lại đạo đó là chủ, câu thoại đầu Vạn pháp quy nhất, nhất quy hà xứ đó là khác ông tạm cử tâm thì khác trần đã khởi trước, đến khi tâm này không còn hai cái dụng rốt ráo chẳng phải một hoặc có người tham chữ vô, hoặc có người tham chữ Bản lai diện mục, hoặc có người tham cứu câu niệm Phật. công án tuy khác nhau nhưng cuối mỗi nghi giống nhau.

Trong kinh pháp chép: Trở về nguồn tánh không hai nhưng phương tiện có nhiều môn, ở đây học đem gốc mà tham câu thoại đầu, tự mình phải trân trọng tự mình phải bảo vệ đừng mãnh xua đuổi chen lấn đẩy nó đi đến khi không ăn chỗ để chen vào thì trời đất hòa cùng thân vượt qua thẳng đến lên đỉnh ngọn núi của ngài Cô Phong ở kết am tranh chửi Phật mắng tổ. Đến đây làm hạt giống trong ruộng đất, đem cảnh giới Phật làm cảnh giới ma để nói cũng được, đem cảnh giới của ma nõi cảnh giới của Phật cũng được. Cho nên đạo là nghịch hạnh mà thuận giáo hóa, quỷ thần chẳng thể bì kịp với căn cơ của họ; giả như chưa được như các ngài thì rất kỵ! Tối kỵ!

(1016) Muốn được như vậy mà không chiêu lấy nghiệp báo ở địa ngục vô quán, thì chớ chê bai chánh pháp của Đức Như Lai. Người học ngàn muôn lần phải cẩn thận kỹ càng. Nếu trong lúc công phu hơi có chỗ đắc nhập, thể hội được cái đó linh hoạt sáng suốt thường hiện ra trước mắt, cảm xúc không bị chánh niệm không bị tán loạn phóng đảng. Vả lại không thể nhận lấy đấm trước, giả sử chấp nhận đấm trước như vậy thì cái ấy do thần thức biến ra ảnh tượng cho là việc chắc thật. ngược lại bị nó dẫn vào cái chấp tình thức, thế là tâm ngã mạng cống cao không còn tiến tới trước được, bèn há to miệng đối bàn ruộng về Bát-nhã, liền nói Phật cũng chỉ như thế, tổ cũng chỉ như thế.

Lại dẫn trong kinh là pháp bình đẳng một phen ấn chứng được ấn định rõ ràng, còn nói ngộ không câu chấp tiểu tiết. Chỗ này chẳng có giới nào có thể thanh trì, không có giới nào có thể phá được, cho đó là cảnh giới Đại thừa. Chẳng hai chẳng biết đã bị sa vào làm quyến thuộc trong gia đình của ma, tự mình sai lầm cho người, há không đau lòng sao.

Kinh dạy: Người như vậy dẫu có nhiều trí tuệ thiên định chắc chắn

đọa lạc vào đường ma, thượng phẩm là ma chúa, trung phẩm là dân ma, hạ phẩm là con gái của ma. Người học rất tối kỵ không nên lấy cái chỗ được chút ít cho là đủ, cẩn thận! Cẩn thận! Bốn chúng hậu học nếu có ai phát minh, xin xem trong thiên yếu của lão Hòa thượng Cao Phong có Hòa thượng Tuyết Nham hỏi lão Hòa thượng làm chủ cái gì? Đến câu hỏi thứ ba liền nên kỹ lưỡng làm say đến cùng. Chỗ này nếu qua không được thì xét dưới đầu mây nhận ra chỗ nghi của lão Hòa thượng, chúng cũng nghi như vậy (chỗ này không cần chú thích lại vì trong hujyền văn tịnh độ cũng đã ghi). Công phu đến đây cần chớ phải giữ gìn, vì vậy nói rằng tùy duyên tiêu nghiệp cũ, càng chớ tạo tội mới. Thảng như Dương Hòa mùa xuân lại về thì vạn loại đều sanh trưởng đều được giúp đỡ nhờ có ân trời đất đất công ấy không lãng phí.

Trên đây đã nói nhưng việc trong khi hành trì công phu, trộm lấy những lời dạy trong kinh, ngữ lục điều cốt yếu làm chứng cứ cho người học. Việc này vốn chẳng phải của tôi có. Riêng tôi sự tham thiền chỉ bằng như con sứa trong biển dấm liền bạn đồng đạo nắm tay cùng đi nghiên cứu lấy ra con đường sinh hoạt tron cuộc sống, hơi có chỗ không tương ứng, chắc chắn không phóng quá. Cho nên Tử Cống cùng đạo chân chánh ngược là không tiếc khẩu nghiệp phần thượng thúc bách khiến cho tiến tới trước càng không cho trì hoãn. Nếu người tín tâm cạn kiệt thật là khó chung sống, lại cần bình luận đến việc chặt cây tìm gốc có chỗ không đến được của bậc lão Hòa thượng tiền lớn. Tại sao cho không lấy lời ngăn cản con làm điều lầm lỗi, nên gia đạo gặp sự suy

vi. Vì thế tôi là tục là tăng phần nhiều giữ gìn khí bất bình, mỗi khi gặp người làm hoặc giải thích rõ không hợp đạo lý. Ngay đó cùng họ phân tích thảo luận rõ ràng đến khi thỏa mãn không còn hoài nghi. Đến như trên phần của bản thân thì công phu rơi vào chỗ bơ vơ mờ mịt đạo lực chưa toàn vẹn, bất giác thời gian bỗng chốc qua mau tướng già bệnh thôi thúc, mới tự mình đấm trước việc bận rộn qua đi ngày chết đến gần. Ôi! Chỉ nghiên cứu cùng tột lý mầu phát minh bản tánh sáng suốt thế làm bạn ở đời sau.